

LD2426K

Nhựa PE Tỷ Trọng Thấp

Các Tính Chất Đặc Biệt: Nhựa InnoPlusLD2426K được sản xuất bởi quy trình dạng ống áp suất cao, công nghệ được cấp phép bởi LyondellBasell. Loại nhựa này là sự kết hợp cân bằng giữa đặc tính quang học, đặc tính cơ học và tính dễ gia công.

Các Ứng Dụng Điển Hình: InnoPlusLD2426K được thiết kế cho nhiều ứng dụng màng nhựa như màng nhựa nói chung, màng co, túi zipper, và màng bọc thực phẩm. Thêm nữa, nhựa LD2426K rất thích hợp làm nắp lót, nắp đậy nước uống và nắp đậy dầu thực vật.

Các Chất Phụ Gia: Phụ gia trượt và chống đóng khối

Các Đặc Tính Điển Hình:

Các đặc tính	InnoPlusLD2426K	Đơn vị	PP Thí nghiệm
<u>Các đặc tính vật lý (Căn cứ theo hạt nhựa và tấm nhựa đúc ép)</u>			
Chỉ số chảy tại 190 ⁰ C, 2.16kg	4.0	g/10phút	ISO 1133
Tỷ trọng	0.924	g/cm ³	ISO 1183
Nhiệt độ nóng chảy	110	°C	ISO 11357
Điểm hóa mềm Vicat	93	°C	ASTMD1525
Cường độ chịu kéo tại điểm uốn	11	N/mm ²	ISO 527
Mô-đun kéo	260	N/mm ²	ISO 527
<u>Các đặc tính màng nhựa* (Căn cứ theo màng thổi)</u>			
Cường độ chịu kéo tối đa (chiều thổi màng/chiều ngang màng)	20/18	MPa	ISO 527
Độ giãn dài tối đa (chiều thổi màng/chiều ngang màng)	500 /630	%	ISO 527
Độ bền va đập Dart	120	g	ASTMD1709
Độ mờ	8	%	ASTMD1003
Độ bóng(20°)	80	-	ASTMD2457
*Các đặc tính màng thu được từ màng 50 micron là màng thổi được ép đùn với hệ số thổi là 2.5			

Các Điều Kiện Gia Công:

Khuyến nghị cài đặt nhiệt độ nóng chảy trong phạm vi 150- 190⁰C.

Ghi chú: Các đặc tính được báo cáo ở đây là các giá trị điển hình của sản phẩm, không được coi là yêu cầu kỹ thuật.

PTTGlobalChemical không tuyên bố bất kỳ điều gì về tính chính xác hoặc hoàn thiện của thông tin nêu trong đây.